

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TẠI ĐÀ NẴNG**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268 /2020/HS-PT  
Ngày: 23 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

|                                       |                     |
|---------------------------------------|---------------------|
| <i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i> | Ông Nguyễn Tấn Long |
| <i>Các Thẩm phán:</i>                 | Ông Trần Minh Tuấn  |
|                                       | Bà Lê Thúy Cầu      |

*Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 09 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 296/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 08 năm 2020 đối với các bị cáo Võ Văn M và Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

*- Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Võ Văn M (tức Bình), sinh ngày 09/12/1985, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: thôn L, xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C và bà Phạm Thị Kh; vợ là Trần Thị H, có 01 con (sinh năm 2017). Tiền án: không;

Tiền sự: ngày 18/01/2019, bị Công an thành phố Huế ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, vắng mặt.

2. Nguyễn Văn T (tức Lô) sinh ngày 09/6/1994, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: thôn L, xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị Ch; Tiền án: không;

Tiền sự: ngày 06/3/2019, bị Công an thành phố Huế ra Quyết định xử phạt Hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] *Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/6/2019, Võ Văn M gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T để thuê đi khai thác trái phép dưới dòng sông Bồ, với tiền công là 100.000 đồng/chuyến thì T đồng ý. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, T đến nhà M rồi M điều khiển đồ nhôm có gắn hệ thống hút cát đến địa phận thôn Thanh Hà, xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế để khai thác cát.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi M và T đang khai thác cát dưới lòng sông Bồ thì bị Tổ công tác liên ngành UBND huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tuần tra phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm kiểm tra, M và T không xuất trình được giấy phép khai thác khoáng sản do Cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Kiểm tra trên Đồ nhôm thì phát hiện có khối lượng 05 m<sup>3</sup> cát làm vật liệu xây dựng thông thường.

\* Tang vật thu giữ trong vụ án gồm:

- 05 m<sup>3</sup> cát tô (dùng trong xây dựng, không lẫn bùn);
- 01 đồ máy có gắn hệ thống hút cát gắn máy bơm, ống hút, ống nước, ống xả (không kiểm tra chất lượng và chủng loại).

Tại công văn số 2218/STNMT-KS ngày 25/11/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Loại cát mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại đồ máy có gắn hệ thống hút cát của Võ Văn M và Nguyễn Văn T khai thác trái phép trên sông Bồ thuộc địa phận thôn Thanh Hà, xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế là loại cát trát (cát tô), là tài nguyên khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

Tại bản Kết luận về việc xác định chất lượng, giá trị tài sản số 3397/KL-HĐĐG ngày 03/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: 05 m<sup>3</sup> cát tô, trị giá cát tô tại thời điểm tháng 6/2019 là 297.000 đồng/m<sup>3</sup> x 05 m<sup>3</sup> = 1.485.000 đồng.

Ngày 08/01/2020, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế, kết quả như sau: “...*Tại Thừa Thiên Huế đến thời điểm hiện tại chưa có trường hợp cá nhân nào được cấp giấy phép khai thác mỏ cát sỏi làm vật liệu xây dựng...*”

[2] *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn M (tức Bình) và Nguyễn Văn T (tức Lồ) phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Võ Văn M (tức Bình) 04 (bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tức Lô) 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm.

[3] *Kháng cáo:*

Ngày 20-7-2020 bị cáo Võ Văn M nộp đơn kháng cáo xin được chuyển hình phạt Cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền với lý do: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, giá trị tài sản cát không lớn, số cát đã được thu hồi trả lại xuống sông như cũ; hoàn cảnh gia đình khó khăn nếu bị đi tù thì không có ai nuôi vợ và con nhỏ.

Ngày 21-7-2020 bị cáo Nguyễn Văn T nộp đơn kháng cáo xin được chuyển hình phạt Cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền với lý do: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, giá trị tài sản cát không lớn, số cát đã được thu hồi trả lại xuống sông như cũ; hoàn cảnh gia đình khó khăn nếu bị đi tù thì không có ai nuôi mẹ già yếu.

[4] *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền và các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo kháng cáo đều được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 07/6/2019, Võ Văn M và Nguyễn Văn T đã có hành vi sử dụng Đồ nhôm có gắn hệ thống hút cát, khai thác trái phép 05 m<sup>3</sup> cát khoáng sản dưới lòng sông Bò thuộc thôn Thanh Hà, xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trị giá 05m<sup>3</sup> cát là 1.485.000

đồng. Mặc dù số cát khai thác được có trị giá dưới 100.000.000 đồng nhưng trước đó Võ Văn M và Nguyễn Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm.

Bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định Võ Văn M và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét các kháng cáo xin chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền:

[3.1] Đối với bị cáo Võ Văn M, bị cáo vừa là người chủ mưu khai thác cát vừa là người thực hành nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo đã bị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi khai thác cát trái phép, nay lại tiếp tục vi phạm.

Bị cáo M được bản án sơ thẩm cho hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ này đã được Bản án sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ cho các bị cáo. Vì không có tình tiết giảm nhẹ mới, đồng thời bị cáo là người chủ mưu và là người thực hành chính, trong khi Bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo 04 tháng tù là mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã là quá nhẹ, do đó không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm.

[3.2] Bị cáo T là người thực hành giúp sức cho bị cáo Sơn, bị cáo cũng đã bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo được Bản án sơ thẩm áp dụng cho hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ này đã được bản án sơ thẩm xem xét áp dụng. Vì không có tình tiết giảm nhẹ mới tại giai đoạn phúc thẩm, trong khi bị cáo đã bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, nên mức hình phạt 03 tháng tù của Bản án sơ thẩm là đã áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo có kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[5] Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo,

kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn M và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T về phần nội dung xin được chuyển hình phạt Cải tạo không giam giữ hoặc án treo, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn M (tức Bình) 04 (bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án, về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tức Lô) 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án, về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: buộc các bị cáo Võ Văn M và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT tỉnh Thừa Thiên Huế
- Phòng HSNV C.an t. Thừa thiên Huế
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh TTH
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Long**